

Phân tích cơ cấu danh mục thuốc sử dụng tại bệnh viện thuộc Trung tâm Y tế huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi, năm 2023

Analysis of the drug list structure used at the hospital of Nghia Hanh district Medical Center, Quang Ngai province in 2023

Bùi Nguyễn Mỹ Hiền^{a*}, Nguyễn Trang Thúy^b
Bui Nguyen My Hien^{a*}, Nguyen Trang Thuy^b

^aK25MPM, Khoa Dược, Khối Y Dược, Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, Việt Nam

^aK25MPM, Faculty of Pharmacy, Medicine & Pharmacy Division, Duy Tan University, Da Nang, 550000, Vietnam

^bKhoa Dược, Khối Y Dược, Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, Việt Nam

^bFaculty of Pharmacy, Medicine & Pharmacy Division, Duy Tan University, Da Nang, 550000, Vietnam

(Ngày nhận bài: 11/10/2024, ngày phản biện xong: 18/11/2024, ngày chấp nhận đăng: 05/12/2024)

Tóm tắt

Trong quản lý dược bệnh viện, việc lựa chọn và thiết lập danh mục thuốc là bước khởi đầu quan trọng để đảm bảo cung ứng thuốc một cách chủ động và hiệu quả. Vì chi phí thuốc chiếm một phần đáng kể trong ngân sách y tế nên các bệnh viện cần xây dựng danh mục thuốc phù hợp vừa đáp ứng được hiệu quả kinh tế vừa đảm bảo hiệu quả điều trị.

Bài báo này phân tích cơ cấu danh mục thuốc (DMT) đã được sử dụng tại bệnh viện thuộc Trung tâm Y tế huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi (Bệnh viện), năm 2023.

Bài báo sử dụng phương pháp mô tả hồi cứu DMT đã sử dụng trong năm 2023, danh mục kết quả các thuốc trúng thầu và danh mục các thuốc điều chuyển trong năm 2023 của Bệnh viện.

Kết quả phân tích DMT được sử dụng tại Bệnh viện, năm 2023 cho thấy có 438 khoản mục, trong đó thuốc theo nhóm hóa dược chiếm 318 số khoản mục (SKM) tương đương với 72,60% tỉ trọng và tỷ lệ giá trị sử dụng (GTSD) chiếm 84,08%; nhóm thuốc có tác dụng chống nhiễm khuẩn, thuốc ký sinh trùng chiếm số lượng chính với 64 SKM (chiếm 20,31%) và chiếm 21,49% về GTSD; thuốc theo nhóm thuốc generic chiếm 99,09% về GTSD; thuốc có nguồn gốc xuất xứ trong nước chiếm 82,82% về GTSD; các thuốc đơn thành phần chiếm 51,64% về GTSD; nhóm thuốc đường uống chiếm 94,88% về GTSD.

Sau khi phân tích, bài báo chỉ ra rằng DMT được sử dụng trong năm 2023 đã tương đối đáp ứng hợp lý với thực trạng bệnh được điều trị tại Bệnh viện.

Từ khóa: Danh mục thuốc; Trung tâm Y tế huyện Nghĩa Hành.

Abstract

Selecting and constructing a category of drugs for hospital use is a crucial initial step to ensure a proactive and efficient drug supply. Given that medication costs constitute a significant portion of healthcare budgets, managers/leaders of hospitals have to develop an appropriate drug list that balances the treatment needs with cost-effectiveness.

This article analyzes the drug utilization structure (DUS) at the hospital of Nghia Hanh District Medical Center, Quang Ngai Province, in 2023.

*Tác giả liên hệ: Bùi Nguyễn Mỹ Hiền

Email: myhien1295@gmail.com

The study employs a descriptive retrospective study conducted using the utilization drug list in 2023, the list of contracted drugs, and the list of transferred drugs in 2023 of Nghia Hanh District Medical Center.

The analysis of the drug utilization list at the hospital of Nghia Hanh District Health Center revealed a total of 438 items. Among these, chemical drugs accounted for 318 items (72.60% of the total), representing 84.08% of the drug utilization value (DUV). Drugs with anti-infective and antiparasitic effects constituted the largest category, with 64 items (20.31%) and 21.49% of the DUV. Generic drugs dominated the utilization, contributing 99.09% of the DUV. Locally manufactured drugs accounted for 82.82% of the DUV. Single-ingredient drugs represented 51.64% of the DUV, while oral medications accounted for 94.88% of the DUV.

The analysis indicates that the drug utilization list for 2023 at the hospital of Nghia Hanh District Health Center was relatively well-aligned with the actual disease profiles treated at the hospital.

Keywords: drug list; Nghia Hanh District Medical Center.

1. Đặt vấn đề

Trong công tác quản lý dược tại bệnh viện, việc lựa chọn và xây dựng DMT là bước khởi đầu quan trọng trong quy trình cung ứng, nhằm đảm bảo thuốc được cung ứng kịp thời và hợp lý theo nhu cầu khám, chữa bệnh. Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) “Kinh phí mua thuốc thường chiếm khoảng 30-40% ngân sách y tế của nhiều nước và phần lớn số tiền đó bị lãng phí do sử dụng thuốc không hợp lý và các hoạt động cung ứng thuốc không hiệu quả” [8]. Do đó, các bệnh viện cần xây dựng một DMT phù hợp để nhằm đáp ứng đúng với nhu cầu điều trị, cũng như cân bằng giữa hiệu quả lâm sàng và hiệu quả kinh tế. Việc này đòi hỏi bệnh viện phải phân tích thực trạng sử dụng thuốc trong các năm trước nhằm đưa ra cơ sở khoa học cho việc bổ sung hoặc loại bỏ các thuốc không còn phù hợp.

Bệnh viện thuộc Trung tâm Y tế huyện Nghĩa Hành là bệnh viện hạng III với 120 giường bệnh, có nhiệm vụ tiếp nhận, khám và điều trị bệnh cho người dân trong và ngoài tỉnh Quảng Ngãi. Vì vậy, đòi hỏi Bệnh viện phải sử dụng một lượng lớn thuốc hàng năm. Do đó, việc nghiên cứu và đánh giá DMT đã sử dụng tại Bệnh viện là một việc thiết yếu nhằm tối ưu hóa công tác khám chữa bệnh.

Mục tiêu của nghiên cứu này nhằm phân tích mô tả cơ cấu về giá trị và số lượng của các thuốc đã được sử dụng tại Bệnh viện trong năm 2023. Kết quả nghiên cứu sẽ giúp Hội đồng thuốc và

điều trị của Bệnh viện có thêm thông tin, cơ sở xây dựng DMT để công tác cung ứng thuốc cho các năm tiếp theo được hợp lý và hiệu quả, đồng thời, góp phần giúp nâng cao chất lượng đối với công tác cung ứng thuốc tại Bệnh viện.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Danh mục các thuốc hóa dược; các vị thuốc cổ truyền và thuốc đông y đã được sử dụng từ ngày 01/2023 đến 12/2023 tại Bệnh viện.

2.2. Thiết kế nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu mô tả hồi cứu dựa vào các hồ sơ lưu trữ tại khoa Dược, Bệnh viện.

2.3. Phương pháp thu thập và xử lý số liệu

2.3.1. Nội dung nghiên cứu

Phân tích DMT sử dụng tại Bệnh viện trong năm 2023, phân tích cơ cấu GTSD thuốc theo nhóm thuốc hóa dược, thuốc đông y, vị thuốc cổ truyền; phân tích theo nhóm biệt dược gốc (BDG)/thuốc Generic; phân tích tỷ lệ sử dụng theo nguồn gốc xuất xứ; phân tích theo đường dùng của thuốc; phân tích thuốc sử dụng theo đường dùng.

2.3.2. Phương pháp thu thập số liệu

Thu thập số liệu sử dụng thuốc từ các báo cáo thống kê sử dụng thuốc năm 2023, báo cáo xuất nhập tồn năm 2023, phần mềm quản lý kho thuốc DHG.

2.3.3. Phương pháp xử lý số liệu nghiên cứu

Sử dụng phần mềm Microsoft Excel 2021 xử lý số liệu và tính tỷ trọng.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Cơ cấu danh mục thuốc đã được Bệnh viện sử dụng năm 2023 phân loại theo nhóm thuốc hóa dược, thuốc đông y và vị thuốc cổ truyền

Bảng 1. Danh mục thuốc đã được Bệnh viện sử dụng năm 2023 phân loại theo nhóm thuốc hóa dược, thuốc đông y và vị thuốc cổ truyền

STT	Nhóm thuốc	Khoản mục		Giá trị	
		SKM	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Thuốc hóa dược	318	72,60	5463,78	84,08
2	Thuốc đông y	21	4,79	812,35	12,50
3	Vị thuốc y học cổ truyền	99	22,60	221,97	3,42
Tổng cộng		438	100	6.498,10	100

Nhận xét: Kết quả Bảng 1 cho thấy, DMT được sử dụng cho công tác điều trị bệnh tại Bệnh viện (năm 2023) gồm 438 thuốc được chia thành 3 nhóm chính, với tổng GTSD là 6.498,10 triệu đồng. Trong danh mục đã phân tích, các thuốc hóa dược có tỷ trọng lớn nhất với 318 SKM (tương đương 72,60% về tỷ lệ) và GTSD cho nhóm hóa dược trong năm 2023 là 5.463,78 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 84,08%).

Nhóm thuốc đông y trong danh mục của Bệnh viện chiếm tỷ lệ GTSD cao hơn so với kết quả nghiên cứu tại: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng

Ninh (năm 2021) là 1,88% về tỷ lệ SKM và 0,89% về tỷ lệ GTSD [6]; Bệnh viện Đa khoa Tây Sơn - Thành phố Hà Nội (năm 2021) là 3,59% về tỷ lệ khoản mục và 0,32% về tỷ lệ GTSD [4].

Vị thuốc cổ truyền trong danh mục sử dụng năm 2023 chiếm 99 SKM (chiếm 22,60%) và chiếm 3,42% GTSD. Qua đó có thể thấy Bệnh viện chủ yếu tập trung vào thuốc hóa dược, vì vậy nghiên cứu sẽ không phân tích sâu về các vị thuốc cổ truyền.

3.2. Cơ cấu danh mục thuốc đã được Bệnh viện sử dụng trong năm 2023 phân loại theo nhóm tác dụng dược lý của thuốc

Bảng 2. Danh mục thuốc thuộc nhóm hóa dược được sử dụng trong năm 2023 phân loại theo tác dụng dược lý của thuốc

STT	Nhóm thuốc	Khoản mục		Giá trị	
		SKM	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Thuốc điều trị về chống nhiễm khuẩn, kháng nấm, ký sinh trùng	64	20,13	1.174,12	21,49
2	Thuốc giảm đau, hạ sốt	41	12,89	491,43	8,99
3	Thuốc tim mạch	38	11,95	613,57	11,23
4	Thuốc đường tiêu hóa	30	9,43	589,82	10,80
5	Khoáng chất và vitamin	30	9,43	838,12	15,34
6	Các thuốc chống loạn thần; thuốc tác động lên hệ thần kinh	21	6,60	396,12	7,25

STT	Nhóm thuốc	Khoản mục		Giá trị	
		SKM	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
7	Hormone và các thuốc tác động lên hệ thống nội tiết	17	5,35	664,62	12,16
8	Dung dịch điều chỉnh cân bằng điện giải, nước, cân bằng acid - base và các dung dịch tiêm truyền khác	16	5,03	24,65	0,45
9	Thuốc tác dụng trên hệ hô hấp	16	5,03	167,38	3,06
10	Thuốc chống dị ứng, dùng trong các trường hợp quá mẫn cảm	14	4,40	38,31	0,70
11	Thuốc gây mê, gây tê, thuốc giãn cơ và giải giãn cơ	8	2,52	83,03	1,52
12	Thuốc lợi tiểu	6	1,89	8,12	0,15
13	Thuốc khử trùng và sát khuẩn	4	1,26	3,70	0,07
14	Thuốc điều trị các bệnh lý về da liễu	3	0,94	2,19	0,04
15	Thuốc điều trị các bệnh lý đường tiết niệu	3	0,94	343,12	6,28
16	Thuốc điều trị chứng đau nửa đầu	3	0,94	24,91	0,46
17	Thuốc thúc sinh, cầm máu sau sinh và chống sinh non	2	0,63	0,58	0,01
18	Thuốc giải độc và các thuốc sử dụng trong các trường hợp ngộ độc	2	0,63	0,002	0,0004
Tổng cộng		318	100	5.463,78	100

Nhận xét: Bảng 2 cho thấy nhóm hóa dược gồm 318 khoản mục với tổng ngân sách Bệnh viện đã chi trả cho nhóm này là 5.463,78 triệu đồng.

DMT thuộc nhóm hóa dược được phân loại theo nhóm tác dụng dược lý gồm 18 nhóm chính. Trong đó, nhóm thuốc có tác dụng trong việc chống nhiễm khuẩn, kháng nấm, ký sinh trùng có số lượng sử dụng cao nhất trong danh mục với 64 SKM (chiếm 20,13) và chiếm 21,49% tỷ lệ GTSD.

Phân tích DMT theo tác dụng điều trị cho thấy: DMT thuộc nhóm hóa dược gồm 318 SKM và được chia thành 18 nhóm thuốc theo Thông tư 20/2022/TT-BYT về phân loại thuốc theo tác dụng điều trị.

Nhóm thuốc chiếm tỷ trọng lớn trong DMT hóa dược là nhóm thuốc có tác dụng về chống nhiễm khuẩn, kháng nấm, điều trị ký sinh trùng, với 64 SKM (chiếm 20,13%). Ngân sách sử

dụng cho nhóm thuốc điều trị chống nhiễm khuẩn, kháng nấm và điều trị ký sinh trùng là 1.174,12 triệu đồng trên tổng giá trị thành tiền (tương đương 21,49%). Phân tích cho thấy, tỷ lệ GTSD trong DMT theo nhóm tác dụng dược lý của Bệnh viện thấp hơn so với kết quả nghiên cứu: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh (2021) (với GTSD chiếm 28%) [6]; Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam (2021) (với GTSD chiếm 26,44%) [7]; và Trung tâm Y tế huyện Sông Lô (tỉnh Vĩnh Phúc) (2022) (với GTSD chiếm 41.62%) [5].

Ngoài ra, nhóm khoáng chất và vitamin chiếm GTSD cao thứ 2 trong DMT sử dụng trong Bệnh viện. Có thể thấy các bệnh liên quan đến suy nhược, thiếu dinh dưỡng, thiếu máu loãng xương... chiếm một tỷ trọng lớn. Điều này cũng được chứng thực khi rà soát dữ liệu về mô hình bệnh tật tại địa phương năm 2023.

Đồng thời, nhóm thuốc điều trị các bệnh lý đường tiết niệu có GTSD lớn tại Bệnh viện khi chỉ có 3 SKM nhưng lại chiếm tỷ trọng cao về GTSD với 343,12 triệu đồng (chiếm 6,28%). Khi đối chiếu với báo cáo mô hình bệnh tật năm 2023 thì các bệnh liên quan đến hệ tiết niệu sinh

dục thuộc nhóm bệnh có tần suất cao tại Bệnh viện trong năm 2023. Đồng thời, trong DMT nhóm điều trị các bệnh lý đường tiết niệu, thuốc FLOEZY 0.4 chiếm GTSD cao nhất với 275,76 triệu đồng (chiếm 80,3%) trong tổng GTSD của DMT điều trị các bệnh lý đường tiết niệu.

Bảng 3. DMT nhóm thuốc đông y được sử dụng trong năm 2023 theo tác dụng

STT	Nhóm thuốc	Khoản mục		Giá trị	
		SKM	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Nhóm thuốc thanh nhiệt, giải độc, tiêu ban, lợi thủy	6	28,57	158,57	19,52
2	Nhóm thuốc khu phong trừ thấp	5	23,81	279,18	34,37
3	Nhóm thuốc chữa các bệnh về âm, về huyết	4	19,05	213,83	26,32
4	Nhóm thuốc an thần, định chí, dưỡng tâm	3	14,29	150,90	18,58
5	Nhóm thuốc chữa các bệnh về phế	2	9,52	0,76	0,09
6	Nhóm thuốc dùng ngoài	1	4,76	9,11	1,12
Tổng cộng		21	100	812,35	100

Nhận xét: Nhóm thuốc đông y gồm 21 thuốc, với tổng GTSD là 812,35 triệu đồng. DMT được phân tích thành 6 nhóm chính, trong đó thuốc thanh nhiệt, giải độc, tiêu ban, lợi thủy chiếm SKM cao nhất với 6 khoản mục (chiếm 28,57%)

và chiếm 19,52%; về GTSD. Tuy nhiên, nhóm thuốc khu phong trừ thấp lại có GTSD cao nhất với 279,18 triệu đồng (chiếm 34,37%) và giá trị khoản mục đứng thứ hai trong danh mục với 23,81%.

Bảng 4. Nhóm các thuốc điều trị về chống nhiễm khuẩn, kháng nấm, điều trị ký sinh trùng

STT	Nhóm thuốc	Khoản mục		Giá trị	
		SKM	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
Nhóm thuốc chống nhiễm khuẩn					
1	Thuốc kháng sinh nhóm beta-lactam	22	34,38	920,54	78,40
2	Thuốc nhóm quinolon	9	14,06	35,27	3,00
3	Thuốc nhóm macrolid	7	10,94	33,39	2,84
4	Thuốc nhóm aminoglycosid	6	9,38	24,37	2,08
5	Thuốc kháng sinh nhóm tetracyclin	2	3,13	0,15	0,01
Nhóm thuốc kháng nấm					
6	Thuốc chống nấm	5	7,81	9,60	0,82
Nhóm thuốc điều trị ký sinh trùng					
7	Thuốc nhóm nitroimidazol	3	4,69	119,21	10,15
8	Thuốc chống vi rút	6	9,38	25,50	2,17
9	Thuốc trị giun, sán	1	1,56	0,55	0,05
10	Thuốc khác	3	4,69	5,53	0,47
Tổng cộng		64	100	1.174,12	100

Nhận xét: Nhóm thuốc có tác dụng chống nhiễm khuẩn, kháng nấm, điều trị ký sinh trùng với 64 SKM và phân loại thành 10 nhóm chính. Trong đó, các thuốc thuộc nhóm kháng sinh

Beta- lactam chiếm tỷ lệ chính trong danh mục. Cụ thể, nhóm Beta- lactam có 22 SKM (chiếm 34,38%) và tỷ lệ giá trị chiếm 78,40%.

3.3. Cơ cấu danh mục các thuốc được Bệnh viện sử dụng năm 2023 phân loại theo nhóm thuốc BDG và nhóm thuốc generic

Bảng 5. Cơ cấu danh mục các thuốc được sử dụng theo nhóm BDG và nhóm thuốc generic

STT	Phân loại thuốc	Khoản mục		Giá trị	
		SKM	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Biệt dược gốc	6	1,89	49,91	0,91
2	Thuốc generic	312	98,43	5.413,87	99,09
Tổng cộng		318	100	5.463,78	100

Nhận xét: Kết quả phân tích DMT theo cơ cấu cho thấy, nhóm thuốc Generic chiếm 313 SKM (chiếm 98,43%) và 99,09% về tỷ lệ GTSD, nhóm thuốc biệt dược với 6 SKM (chiếm 1,89%) và chiếm 0,91% tỷ lệ GTSD.

Kết quả phân tích DMT cho thấy, tỷ lệ GTSD nhóm thuốc Generic của Bệnh viện cao hơn so với nghiên cứu tại: Bệnh viện Đa khoa Quảng Nam (năm 2021) (với GTSD chiếm 86,92%) [7]; Bệnh viện Quân y 5 (năm 2022) (với GTSD chiếm 94,0%) [3]; Bệnh viện Đa khoa Sơn Tây- Hà Nội (năm 2021) (với GTSD chiếm 89,91%) [4].

Đồng thời, kết quả tại Bệnh viện cũng tương đồng so với kết quả nghiên cứu tại Trung tâm Y tế huyện Sông Lô - tỉnh Vĩnh Phúc, năm 2022 (đơn vị có cùng hạng bệnh viện và quy mô giường bệnh với Bệnh viện) (với 99,50% tỷ lệ GTSD) [5].

Qua phân tích, nhóm thuốc generic đã được Bệnh viện ưu tiên dùng trong công tác điều trị

3.4. Cơ cấu danh mục thuốc đã được Bệnh viện sử dụng năm 2023 phân loại theo nhóm xuất xứ và nguồn gốc

Bảng 6. DMT được Bệnh viện sử dụng năm 2023 phân loại theo nhóm xuất xứ và nguồn gốc

STT	Nguồn gốc thuốc	Khoản mục		Giá trị	
		SKM	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Trong nước	276	81,42	5.197,99	82,82
2	Nhập khẩu	63	18,58	1.078,14	17,18
Tổng cộng		339	100	6.276,13	100

bệnh năm 2023, với tổng ngân sách sử dụng cho nhóm này là 5.413,87 triệu đồng (chiếm 99,09%); gồm 312 SKM với trên 318 thuốc (chiếm 98,43%).

Trong năm 2023, nhóm các thuốc BDG tại Bệnh viện có giá trị thành tiền là 49,91 triệu đồng (chiếm 0,91%) và gồm 6 SKM (chiếm 1,89%). Điều này cho thấy Bệnh viện đã thực hiện nghiêm túc theo Thông tư 21/2013/TT-BYT, trong đó điểm e, Khoản 2, Điều 5 có quy định “ưu tiên lựa chọn thuốc generic hoặc thuốc mang tên chung quốc tế, đồng thời hạn chế sử dụng thuốc mang tên biệt dược hoặc chỉ định nhà sản xuất cụ thể” [4]; cũng như đúng với tinh thần Công văn số 3968/BHXH-DVT của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam “Về việc thống nhất tỷ lệ sử dụng BDG tại các cơ sở khám chữa bệnh theo chỉ đạo của Chính phủ” [1].

Nhận xét: Các thuốc được dùng nhiều nhất trong năm 2023 tại Bệnh viện là các thuốc nội, được sản xuất tại Việt Nam, với 276 SKM (chiếm 81,42%) và GTSD là 5.197,99 triệu đồng, tương đương 82,82% tỷ lệ trên tổng GTSD. Nhóm thuốc nhập khẩu gồm 63 SKM (chiếm 18,58%) với tỷ lệ GTSD chiếm 17,18%.

Có thể thấy, Bệnh viện ưu tiên dùng các loại thuốc được sản xuất từ các doanh nghiệp được trong nước. Chứng tỏ, Bệnh viện đã thực hiện theo cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên

thuốc Việt” được Bộ Y tế phát động năm 2023. Cụ thể, DMT đã sử dụng 276 SKM (81,42%) thuốc sản xuất trong nước và chiếm 5.197,99 triệu đồng ngân sách sử dụng thuốc (82,82%). GTSD nhóm thuốc trong nước năm 2023 của Bệnh viện cao hơn so với kết quả nghiên cứu tại Trung tâm Y tế huyện Sông Lô (tỉnh Vĩnh Phúc, có cùng hạng Bệnh viện) trong năm 2022 (với GTSD chiếm 69,12%) [5]; Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam trong năm 2021 (với GTSD chiếm 51%) [7]; Bệnh viện Đa khoa Sơn Tây trong năm 2021 (với GTSD chiếm 27,34%) [4].

3.5. Cơ cấu danh mục thuốc được Bệnh viện sử dụng năm 2023 phân loại theo các đường dùng

Bảng 7. Danh mục thuốc được Bệnh viện sử dụng năm 2023 phân loại theo các đường dùng

STT	Đường dùng	Khoản mục		Giá trị	
		SKM	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Đường tiêm, tiêm truyền	50	14,75	248,75	3,96
2	Đường uống	255	75,22	5.954,81	94,88
3	Đường khác	34	10,03	72,57	1,16
Tổng cộng		339	100	6.276,13	100

Nhận xét: Thuốc dùng theo đường uống chiếm đa số trong DMT của Bệnh viện, với SKM cao nhất là 255 (chiếm 75,22%) và tỷ lệ giá trị chiếm 94,88% trên tổng GTSD; các thuốc đường tiêm chiếm 14,75% tỷ lệ với 50 khoản mục, có tỷ lệ GTSD là 3,96%; các đường dùng khác gồm 34 khoản mục (chiếm 10,03%) và 1,16% GTSD.

Điều này là do, Bệnh viện là bệnh viện hạng III. Vì vậy, thường chỉ tập trung vào công tác

khám chữa ngoại trú theo BHYT; ưu tiên sử dụng thuốc đường uống bởi tính an toàn và giá thành của thuốc rẻ. Đồng thời, Bệnh viện chỉ có 120 giường bệnh; số lượng bệnh nhân nội viện tại Bệnh viện không quá nhiều; ngoài ra thuốc dùng đường tiêm có những hạn chế, như giá thành cao, dễ gây đau và đặc biệt là dễ gây ra tình trạng dị ứng, sốc phản vệ nhanh hơn so với các đường dùng khác.

3.6. Cơ cấu danh mục thuốc đã được Bệnh viện sử dụng năm 2023 phân loại theo thành phần

Bảng 8. Danh mục thuốc được Bệnh viện sử dụng phân loại theo thành phần

STT	Thành phần	Khoản mục		Giá trị	
		SKM	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Đơn thành phần	268	79,06	3.241,11	51,64
2	Đa thành phần	71	20,94	3.035,02	48,36
Tổng cộng		339	100	6.276,13	100

Nhận xét: Nhóm các thuốc đơn thành phần gồm 268 SKM (chiếm 79,06%) và chiếm 51,64% về GTSD; các thuốc đa thành phần

chiếm tỷ lệ còn lại gồm 71 SKM (chiếm 20,94%) và chiếm 48,36% GTSD.

Kết quả phân tích DMT cho thấy, tỷ lệ GTSD nhóm thuốc Generic của Bệnh viện thấp hơn so với kết quả nghiên cứu tại: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam năm 2021 (với GTSD chiếm 84,78%) [7]; Bệnh viện Quân y 5 vào năm 2022 (với GTSD chiếm 77,20%) [3]; Trung tâm Y tế huyện Sông Lô, năm 2022 (cùng là bệnh viện hạng III) (với GTSD chiếm 56,22%) [5].

Các thuốc đa thành phần tại Bệnh viện có 71 số khoản mục, tương đương 20,94% tỷ lệ về khoản mục nhưng lại chiếm 48,36% về GTSD.

Điều này chỉ ra rằng, Bệnh viện đã nghiêm túc thực hiện hướng dẫn của Bộ Y tế tại điểm đ, Khoản 2, Điều 5 (Thông tư 21/2013/TT-BYT) về việc “Ưu tiên lựa chọn thuốc ở dạng đơn chất. Đối với những thuốc ở dạng phối hợp nhiều thành phần phải có đủ tài liệu chứng minh liều lượng của từng hoạt chất đáp ứng yêu cầu điều trị trên một quần thể đối tượng người bệnh đặc biệt và có lợi thế vượt trội về hiệu quả, tính an toàn hoặc tiện dụng so với thuốc ở dạng đơn chất” [2]. Đối với các thuốc đa thành phần, Bệnh viện chỉ sử dụng các thuốc có bằng chứng khoa học về hiệu quả.

4. Kết luận

DMT năm 2023 được Bệnh viện sử dụng gồm 438 SKM với tổng ngân sách là 6.498,10 triệu đồng và được chia thành 3 nhóm chính là thuốc hóa dược, thuốc đông y, vị thuốc cổ truyền. Phân tích cho thấy, nhóm thuốc hóa dược chiếm tỷ lệ cao nhất trong danh mục với 84,08% GTSD toàn danh mục. Phân tích chi tiết từng nhóm DMT theo tác dụng dược lý cho thấy, nhóm thuốc hóa dược được chia thành 18 nhóm chính, trong đó nhóm thuốc chống nhiễm khuẩn, kháng nấm, điều trị ký sinh trùng chiếm tỷ trọng cao nhất với 21,49% GTSD. DMT các thuốc đông y có 6 nhóm chính, trong đó nhóm thuốc thanh nhiệt, giải độc, tiêu ban, lợi thủy có giá trị cao nhất về GTSD.

Phân tích cơ cấu theo nhóm thuốc BDG và nhóm thuốc Generic cho thấy thuốc generic chiếm 99,09% GTSD; theo nguồn gốc các thuốc sản xuất trong nước chiếm tỷ trọng chính với 2,2% giá trị; theo đường dùng chủ yếu là đường uống với 94,8% và theo thành phần của thuốc là nhóm đơn thành phần với 51,64% GTSD.

Như vậy, Bệnh viện đã sử dụng thuốc phù hợp theo các thông tư đang được quy định của Bộ Y tế. Tuy nhiên Bệnh viện cũng cần giảm hoặc thay thế các thuốc có tác dụng điều trị tương đương đối với nhóm thuốc BDG nhằm tối ưu chi phí sử dụng thuốc.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bảo hiểm xã hội. (2017). “Về việc thống nhất tỷ lệ sử dụng BDG tại các cơ sở khám chữa bệnh theo chỉ đạo của Chính phủ” (Công văn 3968/BHXH-DVT).
- [2] Bộ Y tế. (2013). “Thông tư quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị trong Bệnh viện” (Số 21/2013/TT-BYT).
- [3] Hà, B. T. T., Huy, N. Q., Nam, N. S., & Thúy, N. T. P. (2023). “Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Quân y 5 năm 2022”. *Tạp chí Y Dược lâm sàng* 108, (3), 173-180. DOI: <https://doi.org/10.52389/ydls.v18i3.1828>.
- [4] Quang, N. T., Vân, N. C., Sơn, Đ. T., & Thương, N. T. H. (2023). “Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa Sơn Tây - Thành phố Hà Nội năm 2021”. *Tạp chí Y Dược lâm sàng* 108, (7), 188-196. DOI: <https://doi.org/10.52389/ydls.v18i7.2068>.
- [5] Phóng, T. V. Đ., & Tú, D. H. T. T. (2023). “Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc năm 2022”. *Tạp chí Khoa học & Công nghệ Trường Đại học Hòa Bình* (09), 133-142.
- [6] Quang, N. T., Vân, N. C., Thông, N. M., & Lâm, Đ. T. (2022). “Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh năm 2021”. *Tạp chí Y Dược học Quân sự*, (9), 13-25. DOI: <https://doi.org/10.56535/jmpm.v47i9.206>.
- [7] Thuận, T. T., Tuấn, N. M., Hà, N. T., & Trang, Đ. H. (2023). “Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam năm 2021”. *Tạp chí Y Dược lâm sàng* 108, 18 (Số đặc biệt 10/2023), 399-406. DOI: <https://doi.org/10.52389/ydls.v18idbv.2002>.
- [8] World Health Organization (WHO). (2003). “Drug and therapeutics committees A practical guide. Arlington, Virginia, USA: World Health Organization”.